TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:
Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Vân Ánh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2002 tại xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị C; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày kể từ ngày 23/8/2023 đến ngày 26/8/2023, sau đó bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trịnh Minh T, sinh năm 1989. Có mặt.
Nơi cư trú: TDP V, phường N, thị xã N, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 10/8/2023 tại cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet T ở tiểu khu 2, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Văn T đã

có hành vi trộm cắp số tiền 3.055.000 đồng trong chiếc ví để ở ngăn kéo bàn thu ngân của anh Trịnh Minh T, sinh năm 1989, trú tổ dân phố , phường N, thị xã N *(chủ quán Internet)*. Số tiền trên, T đã sử dụng để chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 23/8/2023, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về dân sự: Anh Trịnh Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã trộm cắp là 3.055.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 102/QĐ-VKSNS, ngày 14/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo bồi thường số tiền đã trộm cắp là 3.055.000 đồng cho anh Trịnh Minh T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí DSST.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp số tiền 3.055.000 đồng của anh Trịnh Minh T; bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 10/8/2023 tại tại cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp số tiền 3.055.000 đồng trong chiếc ví để ở ngăn kéo bàn thu ngân của anh Trịnh Minh T.

Hành vi trộm cắp tài sản trị giá 3.055.000 đồng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo vệ; để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn tự thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Quyết định hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: HĐXX xét thấy mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền chiếm đoạt không lớn, nhưng sau khi phạm tội, anh T yêu cầu trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, nhưng bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Theo báo cáo ngày 25/9/2023 của Công an xã H, thị xã N, thì bị cáo là người không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, hay đến các quán game để chơi và dùng tiền trộm cắp được để chơi game. Để đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương, Công an xã H đề nghị có biện pháp giáo dục, răn đe để bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã

hội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, trong một thời hạn nhất định để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh T là 3.055.000 đồng, anh T yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền này, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền là 3.055.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày từ ngày 23/8/2023 đến ngày 26/8/2023, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trịnh Minh T số tiền: 3.055.000 đồng *(ba triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).*

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, đến thời điểm thi hành án, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án số tiền trên, nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CQCSĐT CA thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Sơn